TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 683/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/07/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải

Bà Lê Thị Minh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Lê Hà – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 07 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 440/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/05/2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/07/2019 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1985
Địa chỉ : đường S, phường X, quận K, TP HCM

2, Bị đơn: Ông Vũ Duy M, sinh năm 1982
Địa chỉ : đường B, phường C. quận T, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày: bà và ông Vũ Duy M chung sống có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012, quyển số 01/2012 ngày 16/01/2012 tại Ủy ban nhân dân đường B, phường C. quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do ông M có tính gia trưởng, khi vợ chồng cãi nhau ông thường đánh bà, ngoài ra ông M còn có nhiều tật xấu như cờ bạc rượu chè, lăng nhăng bên ngoài. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông M.

- Về con chung : có hai con chung tên Vũ Thị Y, sinh ngày 21/03/2012 và Vũ Minh U, sinh ngày 10/08/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Y, ông M nuôi dưỡng trẻ U, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Vợ chồng có sổ tiết kiệm số 009772090010 tại ngân hàng A số tiền 201.000.000 đ (Hai trăm lẻ một triệu đồng). Bà H yêu cầu chia đôi số tiền, phần của bà là 100.500.000 đ (Một trăm triệu năm trăm ngàn đồng)

- Về nợ chung : Không có

Bị đơn ông Vũ Duy M trình bày : Ông thừa nhận mình có tính nóng nảy nên vợ chồng thường cãi nhau, ông sẽ cố gắng để khắc phục điều này. Ông không đánh vợ, không cờ bạc rượu chè, lăng nhăng như lời bà H trình bày, nay ông mong muốn có thời gian để ông khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng và để con có được sự nuôi dưỡng chăm sóc của cha mẹ. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung : có hai con chung tên Vũ Thị Y, sinh ngày 21/03/2012 và Vũ Minh U, sinh ngày 10/08/2015. Nếu phải ly hôn, ông đồng ý giao trẻ Y cho bà H nuôi dưỡng, ông nuôi dưỡng trẻ Minh U, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Vợ chồng có sổ tiết kiệm số 009772090010 tại ngân hàng A số tiền 201.000.000 đ (Hai trăm lẻ một triệu đồng). Ông đồng ý chia cho bà H ½ số tiền trên

- Về nợ chung : Không có

Tại phiên tòa hôm nay, bà H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, về con chung, về nợ chung bà vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên. Về phần tài sản chung bà rút lại yêu cầu chia số tiền 201.000.000 đ (Hai trăm lẻ một triệu đồng) tại sổ tiết kiệm, bà không yêu cầu Tòa giải quyết vì giữa hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong.

Bị đơn – ông M trình bày: ông vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên, đối với việc bà H rút lại yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng tại sổ tiết kiệm ông không có ý kiến gì vì vợ chồng đã tự giải quyết xong.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật. Về phần nội dung: Đề nghị bác yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đinh Thị H yêu cầu được ly hôn đối với ông Vũ Duy M hiện đang trú tại đường B, phường C. quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Xét việc khởi kiện của bà H phù hợp với qui định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012, quyển số 01/2012 ngày 16/01/2012 tại Ủy ban nhân dân đường B, phường C. quận T, thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ giữa bà H và ông M là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét yêu cầu xin Ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà H cho rằng ông M có tính gia trưởng, thường đánh bà khi vợ chồng cãi nhau, ngoài ra ông M còn có tật xấu như cờ bạc, rượu chè, lăng nhăng nhưng bà không có chứng cứ chứng minh lời trình bày trên. Ông M thừa nhận ông

nóng tính nên vợ chồng thường cãi nhau, nhưng ông không đánh vợ, không cờ bạc rượu chè, không lăng nhăng như lời bà H trình bày. Ông mong Tòa cho ông thời gian để ông hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì các con của ông M và bà H còn nhỏ, tình cảm vợ chồng vẫn còn, do đó Hội đồng xét xử bác yêu cầu ly hôn của bà H.

- Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không giải quyết về con chung

- Tài sản chung : Ghi nhận việc bà H rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là số tiền 201.000.000 đ (Hai trăm lẻ một triệu đồng) tại sổ tiết kiệm

- Nợ chung : Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0038339 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho bà Đinh Thị H số tiền 2.512.500 đ (Hai triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038340 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị H về việc ly hôn đối với ông Vũ Duy M.

- Về con chung : Không giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không giải quyết.

2. Đình chỉ yêu cầu của bà Đinh Thị H về việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là số tiền 201.000.000 đ (Hai trăm lẻ một triệu đồng) tại sổ tiết kiệm số 009772090010 của ngân hàng A vì lý do nguyên đơn – bà Đinh Thị H rút yêu cầu chia tài sản chung

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu tiền số 0038339 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho bà Đinh Thị H số tiền 2.512.500 đ (Hai triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038340 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa